

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Huyền

2. Ông Lý Ba Duy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thuý, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham
gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân
huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
48/2024/HSST, ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với bị cáo:

Ma Văn T, sinh ngày: 11/01/1989; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT
và chỗ ở: Xóm N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông:
Ma Văn R (đã chết), con bà: Trịnh Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 07 anh
chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án:
Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2019 Toà án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 24
tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 18/02/2019 Công an huyện V xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “
Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2024 tại Nhà giữ Công an
huyện V, tỉnh Thái Nguyên đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ: Bà Ma Thị S, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thúy H1 – Trợ giúp viên pháp lý,
Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Trịnh Xuân H2, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Bùi Văn L -
Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trịnh Văn T2, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Trịnh Quốc N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Trịnh Văn N1, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Trịnh Thị G, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trịnh Thị Thu C, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trịnh Thị T3, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đặng Thị M, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lâm Thanh B, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Ma Văn P, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 21 phút ngày 20/01/2024, Ma Văn T đến xưởng gỗ của ông Lâm Thanh B, SN 1991, ở xóm N, xã N, huyện V, thì phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, U10 của anh Trịnh Xuân H2, SN 1993, trú tại xóm: Nà Giầm, xã N, huyện V, Thái Nguyên đang để ở bàn uống nước, quan sát không thấy có ai nên Ma Văn T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên mang đi bán lấy tiền tiêu sài. T cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần đùi bên phải đang mặc trên người, sau khi lấy được chiếc điện thoại T đi bộ một mình đến quán sửa chữa điện thoại của anh Trịnh Văn N1 ở xóm B, xã N để bán, trên đường đi Tạo tháo vớt bỏ ốp nhựa bảo vệ điện thoại. Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày phát hiện bị mất điện thoại nên anh H2 nhờ anh Lâm Thanh B kiểm tra camera thì phát hiện người trộm cắp chiếc điện thoại là Ma Văn T, SN 1989, trú quán: xóm N, xã N, huyện V, Thái Nguyên, nên anh H2 điều khiển xe mô tô BKS 20L6- 2923 (xe mô tô là của bà Nông Thị H3 là mẹ đẻ của anh Trịnh Xuân H2 mua khoảng năm 2014, mua không có giấy tờ, không có đăng ký xe, sau khi bà H3 chết gia đình giao cho anh Trịnh Xuân H2 quản lý sử dụng chiếc xe này), đến cửa hàng điện thoại của anh N1, đến nơi thì phát hiện Ma Văn T đang giao dịch với anh N1 để bán chiếc điện thoại trên. Thấy anh H2 đi đến, T đặt chiếc điện thoại lên tủ trong quán bán hàng, lúc này anh H2 nói “có phải chú lấy điện thoại của cháu không” Tạo trả lời “không phải” thấy chiếc điện thoại Tạo đang đặt trên bàn trong quán anh N1 anh H2 cầm lên và mở mặt khóa điện thoại cho anh N1 và T cùng xem dữ liệu và ảnh của mình trong điện thoại, thấy T vẫn từ chối trả lại chiếc điện thoại của mình, nên anh Trịnh Xuân H2 để lại chiếc điện thoại trên bàn và điều khiển xe mô tô đến Công an xã N sự việc. Thấy anh H2 đi trình báo Công an T cầm chiếc điện thoại của anh Trịnh Xuân H2 đi ra đường tỉnh lộ ĐT 271 cách quán bán hàng của anh Trịnh Văn N1 khoảng 15 m dùng tay ném mạnh chiếc điện thoại xuống đường làm điện thoại vỡ hỏng, cùng lúc đó anh H2 đi đến và dựng xe mô tô BKS 20L6-2923 ở gần đó. Thấy vậy T cầm 01 viên gạch ném về phía anh H2 nhưng anh H2 tránh được, đồng thời T chạy về phía anh H2 đang đứng vật lộn nhau với anh H2 làm cả hai cùng ngã xuống đường bê tông, sau đó anh H2 vùng dậy bỏ chạy. Thấy chiếc xe mô

tô của anh H2 đang dựng gần đó T dùng chân đạp đồ xe mô tô, làm yên xe bung ra ngoài, làm dầu nhớt của xe mô tô anh H2 chảy ra T dùng bật lửa có sẵn trên người, bật lửa đốt làm cháy trơ khung kim loại của xe mô tô BKS 20L6-2923 của anh H2. Sau khi sự việc xảy ra anh Trịnh Xuân H2 đã có đơn trình báo đến Công an xã N đề nghị giải quyết, sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã N đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Do nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo Ma Văn T ngày 13/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định trưng cầu giám định số 387 trưng cầu giám định tâm thần đối với Ma Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 228/KLGD ngày 14/08/2024 của V thuộc Bộ Y. Kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, đối tượng Ma Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ trên Động kinh toàn thể cơ lớn theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F70/G40.6. Tại thời điểm trên đối tượng bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐDGTS ngày 18/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện V, Kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen, U10, Ram4Gb, bộ nhớ 64G điện thoại đã qua sử dụng, giá điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20/01/2024 là 900.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Chín trăm nghìn đồng chẵn).

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL- HĐDGTS ngày 12/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện V, Kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, sản xuất năm 2010 số khung: RLCJ5B940AY088008, số máy 5B94-088010, màu sơn đen- bạc. đã qua sử dụng hoạt động bình thường, đăng ký lần đầu 10/01/2011, giá trị xe mô tô tại thời điểm bị hủy hoại là 4.180.000 đ (Số tiền bằng chữ: Bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Do chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20L6-2923, không đồng nhất giữa số khung số máy và Biển kiểm soát nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, đã thu thập tài liệu gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 475/ KL- KTHS ngày 31/03/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, Kết luận: 01(một) xe mô tô đã bị cháy trơ khung kim loại: số khung hiện tại RLCJ5B940AY088008 và số máy hiện tại 5B94-088010 là số khung, số máy nguyên thủy của xe.

Tại kết luận giám định số 3373/KL- KTHS ngày 23/05/2024 của V1 Bộ C1 Kết luận: Biển số 20L6- 2923 gửi giám định có đặc điểm dấu vết hằn dập

Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu ở biển số 20N5-4546 do Phòng C2 cấp (ảnh 5,6 trong bản ảnh giám định).

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, sản xuất năm 2010 số khung: RLCJ5B940AY088008, số máy 5B94-088010, màu sơn đen- bạc đã qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết T1, SN 1986, ở tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, là vật chứng trong một vụ trộm cắp tài sản. Ngày 13/08/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã chuyển vật chứng đến Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 46/CT- VKSVN ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ma Văn T về tội Huỷ hoại tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 178 BLHS, điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38, BLHS; xử phạt: bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giam 19/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét vì bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 một biển kiểm soát 20L6-2923 bị cháy đen số mờ; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Trong phần tranh luận: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo T phạm tội: Huỷ hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện để thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân

tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội cố ý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nghiêm khắc đảm bảo tính răn đe. Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra đến nay bị cáo chưa bồi thường thiệt hại gì cho anh Trịnh Xuân H2, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại anh H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện V trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Bị hại; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản Kết luận giám định, kết luận định giá tài sản lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 20/01/2024 tại xóm B, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên Ma Văn T đã có hành vi hủy hoại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter số khung: RLCJ5B940AY088008, số máy 5B94-088010, màu sơn đen- bạc của là tài sản Trịnh Xuân H2 đang quản lý có giá trị 4.180.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 178 quy định như sau:

“1. Người nào cố ý làm hư hỏng ... tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân: Ngày 27/9/2019 Toà án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ trên Động kinh toàn thể cơn lớn dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra đến nay bị cáo chưa bồi thường thiệt hại gì cho anh Trịnh Xuân H2, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại anh H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 một biển kiểm soát 20L6-2923 bị cháy đen số mờ.
- 01 bật lửa ga màu đỏ.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai).

[7] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Bị hại; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi của Ma Văn T trộm cắp chiếc điện thoại Vivo màu

đen, U10 của anh Trịnh Xuân H2 xảy ra ngày 20/01/2024 tại xóm N, Nghinh T4, Võ N2 do tài sản dưới 2.000.000 triệu nên hành vi nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 30/09/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, đã tách hành vi trên chuyển đến Công an huyện V để xử lý hành chính đối với Ma Văn T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc ốp nhựa gắn trên điện thoại bảo vệ điện thoại Vivo cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thấy, anh Trịnh Xuân H2 cũng không yêu cầu nên không xem xét để xử lý.

Đối với hành vi vật nhau giữa Ma Văn T và Trịnh Xuân H2 không có tài liệu xác định lỗi của các bên, Ma Văn T chỉ bị thương tích nhẹ và không yêu cầu giải quyết, nên cơ quan điều tra Công an huyện V không xem xét xử lý là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; Điểm s, q Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/9/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Ma Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 một biển kiểm soát 20L6-2923 bị cháy đen số mờ.
- 01 bật lửa ga màu đỏ.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Văn T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa của bị cáo; có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan,

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Người có QL&Nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Người có QL&Nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

